

Số: 462/2022/QĐST- HNGĐ

H, ngày 16 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 560/2022/ TLST-HNGĐ ngày 01/8/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Chị Lê Minh N**, sinh năm: 1997; HKTT: 106 P13 Tân Mai, H, H; Trú tại: 358 Tạ Quang Bửu, phường , quận , Tp H.

- **Anh Nguyễn Minh C**; sinh năm:1996; HKTT và trú tại: Xóm 2 Giáp Tứ(mới: số nhà 95 ngách 143/34 Nguyễn Chính), phường T, quận H, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, chị Lê Minh Nc và anh Nguyễn Minh C trình bày:

[1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Lê Minh N và anh Nguyễn Minh C chung sống với nhau từ năm 2015 và có 01 con chung, sau đó 02 năm sau anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Mai, Quận H, H vào ngày 28/6/2017. Quá trình sống phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mâu thuẫn đỉnh điểm nên đến năm 2019 thì Chị N chuyển ra ngoài sinh sống. Anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Nay Chị N Anh C xác định

tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị N và Anh C xác nhận anh chị có 01 con chung là: Nguyễn Mai L, sinh ngày 16/6/2015.

Anh chị thỏa thuận, Chị N trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Mai Ly.

Cấp dưỡng nuôi con: tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con đối với Anh C.

Chị N và Anh C xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết anh chị không có thai chung.

[3]. Về tài sản chung: Chị N và Anh C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Chị N và Anh C không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh C đồng ý để Chị N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Ngoài ra Chị N và Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Minh N và anh Nguyễn Minh Cn cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Chị N và Anh C xác nhận anh chị có 01 con chung là: Nguyễn Mai Ly, sinh ngày 16/6/2015.

Giao con chung Nguyễn Mai L cho Chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với Anh C kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 16/8/2022) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh C có quyền chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Chị N và Anh C xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết anh chị không có thai chung.

* **Về tài sản chung:** Chị N và Anh C xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

* **Về nợ chung:** Chị N và Anh C xác nhận anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị N và Anh C mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của Chị N chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền Chị N đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0050420 ngày 01/8/2022 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBNDP Tân Mai, quận H, H;
- (Số 71/2017
- Ngày 28/6/2017);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

LÊ HƯƠNG G

